

Số: /QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận kết quả thi năng khiếu Âm nhạc tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đợt 2 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 116/NQ-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Đề án tổ chức thi năng khiếu Âm nhạc năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 1169/KH-ĐHSP ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kế hoạch thi năng khiếu Âm nhạc tuyển sinh ngành Sư phạm Âm nhạc năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1891/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc thành lập Hội đồng thi và Ban thư ký kỳ thi năng khiếu tuyển sinh ngành Sư phạm Âm nhạc, Giáo dục Thể chất, Huấn luyện Thể thao đợt 2;

Căn cứ Kết quả thi năng khiếu Âm nhạc của Hội đồng tổ chức thi năng khiếu tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, đợt 2 ngày 20 tháng 6 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi năng khiếu Âm nhạc của Hội đồng tổ chức thi năng khiếu cho 131 thí sinh, đợt 2 ngày 20 tháng 6 năm 2026 tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên *(có bảng kết quả thi môn năng khiếu Âm nhạc kèm theo)*.

Điều 2. Kết quả thi năng khiếu Âm nhạc, đợt 2 ngày 20 tháng 6 năm 2026 là căn cứ để Hội đồng tuyển sinh cập nhật điểm của thí sinh xét tuyển ngành Sư phạm Âm nhạc vào cơ sở dữ liệu Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện công tác xét tuyển đại học chính quy năm 2026.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo, các Trưởng đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Đại học Thái Nguyên (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để ph/h ch/d);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Cổng thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, ĐT (01).

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Mai Xuân Trường

KẾT QUẢ THI MÔN NĂNG KHIẾU ÂM NHẠC ĐỢT 2 NGÀY 20/6/2026
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Môn Năng khiếu Âm nhạc 1 (Nội dung Hát)		Môn Năng khiếu Âm nhạc 2 (Nội dung Đọc nhạc và Lý thuyết âm nhạc)	
						Điểm	Điểm bằng chữ	Điểm	Điểm bằng chữ
1	DTS2AN001	Bùi Hà Anh	24.06.2008	Nữ	00*****5191	7,50	Bảy phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm
2	DTS2AN005	Mông Trúc Anh	24.11.2008	Nữ	01*****4453	9,40	Chín phẩy bốn	9,50	Chín phẩy năm
3	DTS2AN006	Nguyễn Hải Anh	12.06.2008	Nữ	00*****1327	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm
4	DTS2AN007	Nguyễn Phương Anh	19.06.2008	Nữ	02*****4550	8,50	Tám phẩy năm	8,40	Tám phẩy bốn
5	DTS2AN009	Nguyễn Thị Phương Anh	09.01.2008	Nữ	01*****0708	9,70	Chín phẩy bảy	9,70	Chín phẩy bảy
6	DTS2AN010	Nguyễn Trung Anh	11.12.2008	Nữ	02*****7746	9,00	Chín chẵn	9,55	Chín phẩy năm mươi lăm
7	DTS2AN011	Phạm Tuyết Anh	10.08.2008	Nữ	01*****1444	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám
8	DTS2AN012	Quan Thị Lan Anh	04.02.2008	Nữ	00*****3609	8,00	Tám chẵn	7,20	Bảy phẩy hai
9	DTS2AN014	Vi Ngọc Anh	02.03.2008	Nữ	01*****2532	7,00	Bảy chẵn	6,60	Sáu phẩy sáu
10	DTS2AN016	Vũ Tâm Anh	31.08.2007	Nữ	02*****6900	7,00	Bảy chẵn	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm
11	DTS2AN020	Nguyễn Nguyễn Thái Bảo	24.04.2008	Nữ	02*****4646	8,80	Tám phẩy tám	9,00	Chín chẵn
12	DTS2AN021	Nguyễn Thái Bảo	01.08.2008	Nam	01*****7713	9,00	Chín chẵn	9,05	Chín phẩy không năm
13	DTS2AN022	Tạ Thị Ngọc Bích	10.01.2008	Nữ	00*****2807	9,50	Chín phẩy năm	8,00	Tám chẵn
14	DTS2AN023	Hoàng Thị Cẩm Bình	15.08.2008	Nữ	00*****3488	8,00	Tám chẵn	6,00	Sáu chẵn
15	DTS2AN024	Thiều Thị Thanh Bình	05.05.2007	Nữ	00*****1261	7,50	Bảy phẩy năm	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm
16	DTS2AN026	Thào Mạnh Cánh	30.06.2006	Nam	01*****0045	8,00	Tám chẵn	9,00	Chín chẵn
17	DTS2AN027	La Văn Cao	25.07.2008	Nam	00*****1540	9,00	Chín chẵn	6,90	Sáu phẩy chín
18	DTS2AN028	Nông Mạnh Cường	15.10.2008	Nam	00*****2477	9,70	Chín phẩy bảy	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm
19	DTS2AN029	Lê Mai Bảo Châm	30.07.2008	Nữ	01*****2471	9,50	Chín phẩy năm	9,10	Chín phẩy một

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Môn Năng khiếu Âm nhạc 1 (Nội dung Hát)		Môn Năng khiếu Âm nhạc 2 (Nội dung Đọc nhạc và Lý thuyết âm nhạc)	
							Điểm	Điểm bằng chữ	Điểm	Điểm bằng chữ
20	DTS2AN030	Nông Bảo	Châm	20.04.2008	Nữ	00*****4716	9,50	Chín phẩy năm	7,00	Bảy chẵn
21	DTS2AN031	Dương Huệ	Chi	23.05.2007	Nữ	01*****8664	8,90	Tám phẩy chín	9,35	Chín phẩy ba mươi lăm
22	DTS2AN033	Linh Quỳnh	Chi	18.11.2008	Nữ	01*****9042	9,15	Chín phẩy mười lăm	9,60	Chín phẩy sáu
23	DTS2AN034	Ma Yến	Chi	16.06.2008	Nữ	00*****0068	9,00	Chín chẵn	7,80	Bảy phẩy tám
24	DTS2AN036	Và A	Dạ	14.04.2007	Nam	01*****5668	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai
25	DTS2AN037	Hạng Thị	De	01.02.2008	Nữ	01*****6735	8,50	Tám phẩy năm	6,50	Sáu phẩy năm
26	DTS2AN038	Nguyễn Thị Hương	Dịu	28.03.2007	Nữ	00*****4823	9,00	Chín chẵn	8,80	Tám phẩy tám
27	DTS2AN039	Lò Văn	Dũng	21.10.2008	Nam	01*****6872	8,00	Tám chẵn	6,80	Sáu phẩy tám
28	DTS2AN040	Nguyễn Đăng	Dũng	29.09.2008	Nam	00*****1902	9,50	Chín phẩy năm	9,05	Chín phẩy không năm
29	DTS2AN041	Lý Xú	Dứ	06.04.2008	Nữ	01*****2679	8,00	Tám chẵn	6,00	Sáu chẵn
30	DTS2AN042	Đinh Kim	Đan	25.05.2006	Nam	01*****6812	9,70	Chín phẩy bảy	9,80	Chín phẩy tám
31	DTS2AN043	Hoàng Quốc	Đạt	29.05.2008	Nam	01*****1512	8,00	Tám chẵn	9,00	Chín chẵn
32	DTS2AN044	Nguyễn Tiến	Đạt	03.11.2008	Nam	03*****1148	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm
33	DTS2AN045	Phan Anh	Đức	20.11.2008	Nam	01*****5697	9,00	Chín chẵn	9,60	Chín phẩy sáu
34	DTS2AN046	Nguyễn Thị Hà	Giang	03.09.2007	Nữ	00*****1793	8,50	Tám phẩy năm	6,00	Sáu chẵn
35	DTS2AN047	Hoàng Ngân	Hà	19.05.2008	Nữ	01*****8376	8,50	Tám phẩy năm	8,00	Tám chẵn
36	DTS2AN048	Lò Thị Ngọc	Hà	20.02.2008	Nữ	01*****7299	9,00	Chín chẵn	8,20	Tám phẩy hai
37	DTS2AN049	Nguyễn Thu	Hà	04.02.2008	Nữ	03*****7505	8,50	Tám phẩy năm	6,00	Sáu chẵn
38	DTS2AN050	Nguyễn Việt	Hà	04.12.2007	Nam	07*****1368	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	8,00	Tám chẵn
39	DTS2AN052	Quách Thị Hồng	Hạnh	08.01.2008	Nữ	00*****9385	7,50	Bảy phẩy năm	5,75	Năm phẩy bảy mươi lăm
40	DTS2AN053	Hà Tuấn	Hào	03.12.2008	Nam	01*****3741	9,00	Chín chẵn	6,00	Sáu chẵn
41	DTS2AN054	Hoàng Thị	Hằng	25.09.2007	Nữ	00*****2805	7,00	Bảy chẵn	6,00	Sáu chẵn
42	DTS2AN055	Hoàng Thị Thanh	Hiền	14.05.2008	Nữ	00*****4571	7,00	Bảy chẵn	5,00	Năm chẵn
43	DTS2AN057	Trần Hoàng Thu	Hoài	08.11.2008	Nữ	01*****5322	7,00	Bảy chẵn	6,00	Sáu chẵn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Môn Năng khiếu Âm nhạc 1 (Nội dung Hát)		Môn Năng khiếu Âm nhạc 2 (Nội dung Đọc nhạc và Lý thuyết âm nhạc)	
							Điểm	Điểm bằng chữ	Điểm	Điểm bằng chữ
44	DTS2AN058	Chang Việt	Hoàng	06.06.2008	Nam	01*****5774	7,00	Bảy chẵn	6,00	Sáu chẵn
45	DTS2AN059	Vừ Thị	Hua	11.12.2008	Nữ	01*****6368	7,00	Bảy chẵn	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm
46	DTS2AN060	Bùi Kim	Huệ	30.07.2008	Nữ	01*****8470	7,00	Bảy chẵn	5,50	Năm phẩy năm
47	DTS2AN061	Hoàng Đức	Huy	14.10.2008	Nam	01*****0155	9,45	Chín phẩy bốn mươi lăm	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm
48	DTS2AN062	Lã Thị	Huyền	04.09.2008	Nữ	00*****3282	8,50	Tám phẩy năm	8,70	Tám phẩy bảy
49	DTS2AN063	Nguyễn Thị	Huyền	17.02.2007	Nữ	02*****0510	9,70	Chín phẩy bảy	9,60	Chín phẩy sáu
50	DTS2AN064	Nguyễn Thu	Huyền	07.06.2008	Nữ	02*****4925	9,70	Chín phẩy bảy	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm
51	DTS2AN068	Pờ Xuân	Hương	30.07.2008	Nữ	01*****2031	7,00	Bảy chẵn	6,00	Sáu chẵn
52	DTS2AN070	Hoàng Duy	Kiên	30.03.2008	Nam	01*****0556	9,70	Chín phẩy bảy	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm
53	DTS2AN071	Lê Cao	Khải	26.10.2008	Nam	01*****4535	9,70	Chín phẩy bảy	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm
54	DTS2AN072	Trương Bảo	Khanh	08.07.2008	Nữ	01*****3759	7,00	Bảy chẵn	9,30	Chín phẩy ba
55	DTS2AN073	Trọng Minh	Khôi	01.08.2007	Nam	03*****8801	9,70	Chín phẩy bảy	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm
56	DTS2AN074	Nông Nguyễn Tú	Lan	28.10.2008	Nữ	00*****3364	9,70	Chín phẩy bảy	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm
57	DTS2AN075	Dương Hà	Linh	20.10.2008	Nữ	02*****8265	9,00	Chín chẵn	8,00	Tám chẵn
58	DTS2AN076	Dương Thị Phương	Linh	09.07.2008	Nữ	03*****9168	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,40	Chín phẩy bốn
59	DTS2AN077	Đặng Phương	Linh	15.02.2008	Nữ	01*****0130	9,60	Chín phẩy sáu	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm
60	DTS2AN078	Đinh Thị Hoài	Linh	17.06.2008	Nữ	01*****5444	8,50	Tám phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm
61	DTS2AN081	Đoàn Thùy	Linh	26.10.2007	Nữ	01*****2644	8,00	Tám chẵn	6,00	Sáu chẵn
62	DTS2AN082	Hoàng	Linh	09.03.2008	Nữ	02*****1259	8,50	Tám phẩy năm	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm
63	DTS2AN083	Hoàng Hà	Linh	09.07.2008	Nữ	01*****7746	8,50	Tám phẩy năm	9,50	Chín phẩy năm
64	DTS2AN084	Lê Hà	Linh	26.04.2008	Nữ	01*****0889	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	5,00	Năm chẵn
65	DTS2AN085	Lò Thị Thuỳ	Linh	01.01.2008	Nữ	01*****7323	8,50	Tám phẩy năm	9,00	Chín chẵn
66	DTS2AN086	Lường Nguyễn Thuỳ	Linh	05.04.2007	Nữ	01*****7816	7,50	Bảy phẩy năm	6,00	Sáu chẵn
67	DTS2AN087	Nguyễn Hoàng	Linh	08.07.2007	Nữ	00*****4420	7,50	Bảy phẩy năm	6,00	Sáu chẵn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Môn Năng khiếu Âm nhạc 1 (Nội dung Hát)		Môn Năng khiếu Âm nhạc 2 (Nội dung Đọc nhạc và Lý thuyết âm nhạc)	
							Điểm	Điểm bằng chữ	Điểm	Điểm bằng chữ
68	DTS2AN090	Vũ A	Linh	15.04.2008	Nam	01*****6170	8,00	Tám chẵn	5,50	Năm phẩy năm
69	DTS2AN091	Đỗ Thành	Long	02.02.2008	Nam	01*****0323	9,70	Chín phẩy bảy	9,80	Chín phẩy tám
70	DTS2AN092	Vũ Duy	Long	07.09.2008	Nam	03*****2586	8,30	Tám phẩy ba	9,50	Chín phẩy năm
71	DTS2AN094	Vũ Trần Khánh	Ly	27.01.2008	Nữ	01*****7468	9,70	Chín phẩy bảy	9,80	Chín phẩy tám
72	DTS2AN095	Cao Hữu	Mạnh	04.03.2007	Nam	02*****5633	7,80	Bảy phẩy tám	9,00	Chín chẵn
73	DTS2AN096	Chang Thế	Mạnh	06.03.2007	Nam	01*****7717	8,00	Tám chẵn	6,00	Sáu chẵn
74	DTS2AN097	Nguyễn Quang	Minh	05.04.2008	Nam	01*****3809	9,15	Chín phẩy mười lăm	6,50	Sáu phẩy năm
75	DTS2AN101	Hoàng Thị Trà	My	08.08.2008	Nữ	01*****9705	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	5,00	Năm chẵn
76	DTS2AN102	Lê Trà	My	09.03.2007	Nữ	01*****3258	8,50	Tám phẩy năm	8,00	Tám chẵn
77	DTS2AN104	Nguyễn Thị Huyền	My	28.10.2008	Nữ	03*****8192	9,00	Chín chẵn	9,60	Chín phẩy sáu
78	DTS2AN106	Trần Hà	My	13.11.2008	Nữ	03*****0577	8,00	Tám chẵn	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm
79	DTS2AN107	Trương Hoàng Trà	My	07.11.2008	Nữ	01*****1953	9,70	Chín phẩy bảy	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm
80	DTS2AN176	Lưu Trang	My	02.10.2008	Nữ	00*****1941	9,00	Chín chẵn	8,00	Tám chẵn
81	DTS2AN117	Nguyễn Thảo	Ngân	13.11.2008	Nữ	03*****4951	8,00	Tám chẵn	7,50	Bảy phẩy năm
82	DTS2AN108	Hoàng Như	Ngọc	11.04.2008	Nữ	00*****3914	9,60	Chín phẩy sáu	9,70	Chín phẩy bảy
83	DTS2AN109	Lại Khánh	Ngọc	21.09.2008	Nữ	03*****3863	8,90	Tám phẩy chín	9,20	Chín phẩy hai
84	DTS2AN110	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	20.12.2008	Nữ	02*****4790	9,00	Chín chẵn	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm
85	DTS2AN111	Phạm Thị	Ngọc	10.01.2008	Nữ	03*****7368	8,05	Tám phẩy không năm	9,10	Chín phẩy một
86	DTS2AN112	Bàn Thảo	Nguyên	10.07.2008	Nữ	01*****1013	9,00	Chín chẵn	9,50	Chín phẩy năm
87	DTS2AN113	Đàm Lê Thế	Nguyên	28.02.2008	Nam	01*****2135	9,70	Chín phẩy bảy	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm
88	DTS2AN114	Đỗ Thị Bình	Nguyên	04.02.2008	Nữ	01*****6931	7,60	Bảy phẩy sáu	7,50	Bảy phẩy năm
89	DTS2AN115	Hoàng Mai	Nguyên	30.04.2008	Nữ	00*****7116	9,00	Chín chẵn	9,00	Chín chẵn
90	DTS2AN118	Quách Long	Nhật	05.08.2007	Nam	01*****8015	7,00	Bảy chẵn	5,00	Năm chẵn
91	DTS2AN120	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	16.12.2008	Nữ	00*****9824	7,50	Bảy phẩy năm	5,00	Năm chẵn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Môn Năng khiếu Âm nhạc 1 (Nội dung Hát)		Môn Năng khiếu Âm nhạc 2 (Nội dung Đọc nhạc và Lý thuyết âm nhạc)	
							Điểm	Điểm bằng chữ	Điểm	Điểm bằng chữ
92	DTS2AN175	Nguyễn Quỳnh	Nhi	05.03.2005	Nữ	03*****4129	9,00	Chín chẵn	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm
93	DTS2AN121	Nông Thị Quỳnh	Như	22.12.2008	Nữ	00*****3596	9,70	Chín phẩy bảy	9,80	Chín phẩy tám
94	DTS2AN122	Sầm Thị	Như	13.11.2008	Nữ	00*****3006	9,00	Chín chẵn	5,00	Năm chẵn
95	DTS2AN125	Trần Hoàng	Phan	31.07.2008	Nam	02*****0623	9,15	Chín phẩy mười lăm	9,60	Chín phẩy sáu
96	DTS2AN127	Nguyễn An	Phúc	16.12.2008	Nam	00*****4387	8,15	Tám phẩy mười lăm	9,30	Chín phẩy ba
97	DTS2AN128	Ly A	Phương	26.07.2008	Nam	01*****6174	7,50	Bảy phẩy năm	6,00	Sáu chẵn
98	DTS2AN129	Ma Thị	Phương	03.06.2008	Nữ	00*****2436	8,40	Tám phẩy bốn	4,25	Bốn phẩy hai mươi lăm
99	DTS2AN130	Nguyễn Hà	Phương	05.04.2008	Nữ	01*****8439	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy
100	DTS2AN131	Nguyễn Mai	Phương	30.06.2008	Nữ	03*****5183	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín
101	DTS2AN132	Bùi Minh	Phượng	11.09.2008	Nữ	00*****7397	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm
102	DTS2AN133	Hoàng Xuân	Quý	24.12.2008	Nam	01*****1438	7,00	Bảy chẵn	6,10	Sáu phẩy một
103	DTS2AN134	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	05.11.2008	Nữ	01*****0888	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín
104	DTS2AN136	Vàng Thị	Súa	16.08.2008	Nữ	01*****3397	7,00	Bảy chẵn	7,90	Bảy phẩy chín
105	DTS2AN098	Bùi Thị Minh	Tâm	05.05.2008	Nữ	01*****3230	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,00	Bảy chẵn
106	DTS2AN137	Nguyễn Dương Minh	Tâm	23.05.2008	Nữ	00*****6836	8,00	Tám chẵn	9,50	Chín phẩy năm
107	DTS2AN138	Lê Đình	Toàn	25.10.2008	Nam	04*****4640	8,00	Tám chẵn	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm
108	DTS2AN139	Dương Tuấn	Tú	27.09.2008	Nam	01*****1388	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	9,40	Chín phẩy bốn
109	DTS2AN140	Nguyễn Vũ Cẩm	Tú	10.01.2008	Nữ	02*****3015	9,00	Chín chẵn	9,30	Chín phẩy ba
110	DTS2AN142	Hoàng Quốc	Tuấn	13.01.2008	Nam	02*****5885	7,00	Bảy chẵn	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm
111	DTS2AN143	Bùi Thị Phương	Thanh	18.08.2008	Nữ	01*****5933	9,00	Chín chẵn	7,15	Bảy phẩy mười lăm
112	DTS2AN144	Mùa A	Thành	19.01.2007	Nam	01*****0193	8,00	Tám chẵn	8,50	Tám phẩy năm
113	DTS2AN147	Lục Phương	Thảo	03.02.2008	Nữ	01*****8324	9,15	Chín phẩy mười lăm	7,40	Bảy phẩy bốn
114	DTS2AN148	Nguyễn Phương	Thảo	21.09.2008	Nữ	01*****0182	9,00	Chín chẵn	8,95	Tám phẩy chín mươi lăm
115	DTS2AN149	Nguyễn Thị Ngọc	Thoa	11.10.2008	Nữ	06*****6033	9,70	Chín phẩy bảy	6,50	Sáu phẩy năm

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Môn Năng khiếu Âm nhạc 1 (Nội dung Hát)		Môn Năng khiếu Âm nhạc 2 (Nội dung Đọc nhạc và Lý thuyết âm nhạc)	
						Điểm	Điểm bằng chữ	Điểm	Điểm bằng chữ
116	DTS2AN150	Lù Thị Lệ Thu	03.01.2008	Nữ	01*****3860	7,00	Bảy chẵn	5,00	Năm chẵn
117	DTS2AN151	Nguyễn Thị Lương Thuý	29.03.2008	Nữ	01*****8682	9,15	Chín phẩy mười lăm	9,00	Chín chẵn
118	DTS2AN152	Phạm Thị Thuý	07.10.2008	Nữ	01*****6342	7,50	Bảy phẩy năm	6,80	Sáu phẩy tám
119	DTS2AN154	Nguyễn Thị Thu Thuý	07.09.2008	Nữ	00*****7797	7,00	Bảy chẵn	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm
120	DTS2AN155	Hoàng Anh Thư	02.08.2008	Nữ	01*****2995	8,40	Tám phẩy bốn	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm
121	DTS2AN156	Trần Ngọc Hiền Thư	20.12.2008	Nữ	01*****0506	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy
122	DTS2AN157	Nguyễn Thị Ngân Thương	12.12.2008	Nữ	02*****7383	8,90	Tám phẩy chín	8,80	Tám phẩy tám
123	DTS2AN158	Vũ Bảo Thy	18.03.2008	Nữ	02*****3688	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	5,75	Năm phẩy bảy mươi lăm
124	DTS2AN159	Đinh Thị Kiều Trang	17.09.2008	Nữ	03*****8725	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba
125	DTS2AN160	Hoàng Thuý Trang	29.06.2008	Nữ	01*****0247	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba
126	DTS2AN167	Nguyễn Cẩm Trúc	05.11.2008	Nữ	01*****1192	7,50	Bảy phẩy năm	9,60	Chín phẩy sáu
127	DTS2AN168	Phan Tố Uyên	16.08.2008	Nữ	02*****0345	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm
128	DTS2AN169	Giàng Thị Vân	02.08.2008	Nữ	01*****6138	8,50	Tám phẩy năm	9,15	Chín phẩy mười lăm
129	DTS2AN170	Nguyễn Hồng Vân	28.02.2008	Nữ	00*****6000	8,00	Tám chẵn	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm
130	DTS2AN171	Vàng Thị Mỹ Vân	22.09.2008	Nữ	01*****2260	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	6,15	Sáu phẩy mười lăm
131	DTS2AN174	Nguyễn Bảo Yến	13.04.2008	Nữ	01*****5527	9,30	Chín phẩy ba	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm

Ấn định danh sách có: 131 thí sinh./.